

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7227** /UBND-TH  
V/v kết quả thực hiện  
nhiệm vụ do Chính phủ,  
Thủ tướng Chính phủ  
giao từ ngày 01/01/2017  
đến ngày 22/11/2018

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 11 năm 2018

TƯ CỘNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ..... <b>1.0907</b> .....
	Ngày: ..... <b>28/11/18</b> .....
	Chuyên: .....

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1577/TTg-TH ngày 06/9/2016 về việc yêu cầu rà soát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và Công văn số 10097/VPCP-TH ngày 23/11/2016 của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi cập nhật và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ **từ ngày 01/01/2017 đến ngày 22/11/2018**, như sau:

Tổng số nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: 268 nhiệm vụ, trong đó:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 291 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện: 33 nhiệm vụ.

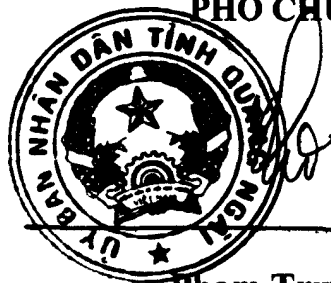
*(Chi tiết theo số liệu đã cập nhật vào hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bảng rà soát thống kê đính kèm)*

Kính báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, TH

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Trường Thọ**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 22/11/2018)**



Công văn số **3224** /UBND-TH ngày **27/11/2018** của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Tổng nhiệm vụ	Đang thực hiện		Đã hoàn thành	
	Trong hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
324	33	0	280	11

**BÁO CÁO NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC (đang thực hiện đến ngày 22/11/2018)**

STT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành	Trích yếu	Nội dung theo dõi	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Hạn xử lý
1	1497/QĐ-TTg	08/11/2018	Quyết định Phê duyệt "Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030"	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Chiến lược, tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển thông tin tại địa phương.</li> <li>- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông; phản ánh, kiến nghị biện pháp xử lý những vướng mắc phát sinh.</li> </ul>	Giao Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch tại Công văn số 7097/UBND-KGVX ngày 21/11/2018 V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ	

2	1437/QĐ-TTg	29/10/2018	<p>quyết định Phê duyệt Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025</p>	<p>Triển khai thực hiện Đề án tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành chức năng; Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án, trong đó chú trọng việc triển khai xây dựng mạng lưới kết nối dịch vụ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời; hỗ trợ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận với các dịch vụ; triển khai mô hình, đánh giá, nhân rộng mô hình tại địa phương; triển khai Chương trình tư vấn, giáo dục làm cha mẹ về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời.</p> <p>c) Bố trí ngân sách thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Huy động nguồn lực triển khai Đề án tại địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Đề án này với các chương trình, đề án khác có liên quan tại địa phương; Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện Đề án tại địa phương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.</p>	<p>Giao nhiệm vụ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 6831/UBND-KGVX ngày 07/11/2018 V/v triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</p>
3	1438/QĐ-TTg	29/10/2018	<p>Quyết định Phê duyệt Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025</p>	<p>Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án trong đó chú trọng đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng; triển khai mô hình hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng; đánh giá, nhân rộng mô hình tại địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Đề án này với các chương trình, đề án khác có liên quan tại địa phương; Chủ động bố trí ngân sách để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; huy động nguồn lực triển khai Đề án tại địa phương; Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình thực hiện Đề án tại địa phương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.</p>	<p>Giao nhiệm vụ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 6831/UBND-KGVX ngày 07/11/2018 V/v triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</p>

4	1385/QĐ-TTg	21/10/2018	<p>án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020</p>	<p>Triển khai Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020</p>	<p>Văn bản số 0048/UBND-NNTN ngày 30/10/2018 V/v tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ</p>	30/12/2020
5	125/NQ-CP	08/10/2018	<p>Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội</p>	<p>Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 28-NQ/TW, tập trung vào những mục tiêu, định hướng, nội dung cải cách, nhiệm vụ, giải pháp về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Lựa chọn những nội dung thiết thực về chính sách bảo hiểm xã hội và cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới người lao động và các tầng lớp nhân dân.</p>	<p>Đang tham mưu UBND tỉnh giao nhiệm vụ</p>	31/12/2019

Quyết định Phê duyệt Đề  
án Xây dựng văn hóa ứng  
xử trong trường học giai  
đoạn 2018 - 2025

a) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành tại địa phương tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn.

b) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trong trường học, trong các gia đình học sinh, sinh viên tại địa phương; bồi dưỡng cán bộ về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử, hoạt động văn hóa, thể thao cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng tại địa phương, nhất là vào các dịp nghỉ hè, Lễ, Tết.

Chủ trì xây dựng và chịu trách nhiệm chính về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; môi trường văn hóa ngoài trường học, để không ảnh hưởng xấu đến văn hóa ứng xử trong trường học.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tuyên truyền các nội dung về ứng xử văn hóa, các tấm gương ứng xử văn hóa trong hệ thống bản tin, hệ thống thông tin của hệ thống các trường học tại địa phương và phát thanh truyền hình trong hệ thống thông tin cơ sở.

d) Chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng kế hoạch và thực hiện giáo dục văn hóa ứng xử từ gia đình, cộng đồng cho học sinh, sinh viên trên địa bàn cư trú.

đ) Giao trách nhiệm các cấp chính quyền tại địa phương chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử trong các nhà trường.

e) Bổ trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng văn hóa ứng xử, văn hóa học đường trong các cơ sở giáo dục tại địa phương.

g) Chỉ đạo, giám sát, thanh tra kiểm tra; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Giao nhiệm vụ cho Sở  
Giáo dục và Đào tạo tại  
Công văn số  
6309/UBND-KGVX  
ngày 07/10/2018 V/v  
triển khai thực hiện  
Quyết định số 1299/QĐ-  
TTg ngày 03/10/2018  
của Thủ tướng Chính  
phủ

V/v báo cáo kết quả thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

1. Đồng ý nội dung Báo cáo kết quả trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang các mục đích khác theo Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khóa XIII nêu tại văn bản số 6676/BC-BNN-TCLN ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; lưu ý các bộ, ngành và địa phương liên quan có giải pháp khắc phục những tồn tại nêu trong Báo cáo, đảm bảo hoàn thành công tác trồng rừng thay thế theo đúng quy định.

2. Về một số kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Đối với bố trí kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế đối với dự án hồ thủy lợi Ia Mor (tỉnh Gia Lai): Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1431/TTg-KTN ngày 19 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc điều chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam để bố trí trồng rừng tại các địa phương khác còn quỹ đất trồng rừng đối với các dự án đã nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh, nhưng đến ngày 30 tháng 9 năm 2018 chưa triển khai thực hiện trồng rừng thay thế: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3522/VPCP ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ.

- Đối với các dự án thủy điện chưa chấp hành nghĩa vụ trồng rừng thay thế: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh trực thuộc Trung ương khẩn trương, nghiêm túc thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3522/VPCP-KTN ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ.

3. Yêu cầu các địa phương xem xét, xử lý các kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nêu tại văn bản số văn bản số 6676/BC-BNN-TCLN ngày 28 tháng 8 năm 2018 (văn bản đã gửi các đơn vị).

Công văn số

5939/UBND-NNTN

ngày 03/10/2018 V/v

thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

8	324/TB-VPCP	29/08/2018	Thông báo Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác bảo vệ trẻ em	<p>Ủy ban nhân dân các cấp nghiên cứu, triển khai mô hình tổ chức, hoạt động của các nhóm chuyên trách bảo vệ trẻ em cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đứng đầu với thành phần gồm người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, công an xã, Đoàn thanh niên xã, Hội phụ nữ xã, nhân viên y tế thôn bản nếu có.</p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải bố trí ngay người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách thuộc quyền quản lý.</p> <p>Các địa phương chú trọng công tác tập huấn, nâng cao năng lực thực thi pháp luật, kỹ năng cho cán bộ làm công tác trẻ em; bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.</p>	Giao nhiệm vụ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 5477/UBND-KGVX ngày 11/9/2018 V/v triển khai thực hiện Thông báo số 324/TB-VPCP ngày 29/8/2018 của Văn phòng Chính phủ
---	-------------	------------	---	---	--

Cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn và các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội, đặc biệt các cấp địa phương, cơ sở thực hiện ngay việc quán triệt, tiếp tục nâng cao nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc và quan tâm đúng mức về công tác bảo vệ trẻ em; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ 25 quyền trẻ em theo quy định của pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em; tạo lập cuộc sống an toàn cho trẻ em bằng các hình thức phù hợp, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành ở địa phương, cơ sở giáo dục trong việc bảo vệ phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm người có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, nhà trường thay đổi phương pháp giáo dục trẻ em; hướng dẫn các thành viên trong gia đình, giáo viên, học sinh kiến thức, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình, học đường; thực hiện trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

Quan tâm xây dựng, bố trí, tạo thêm không gian vui chơi cho trẻ em (công viên, cây xanh, sân chơi và các thiết chế văn hóa phù hợp).

- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và gia đình cùng các cấp chính quyền tạo lập cuộc sống an toàn, phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần cho trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em.

Giao nhiệm vụ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 5477/UBND-KGVX ngày 11/9/2018 V/v triển khai thực hiện Thông báo số 324/TB-VPCP

10	1045/QĐ-TTg	17/08/2018	Quyết định Phê duyệt chương trình truyền thông về phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia	<p>a) Chi đạo các cơ quan truyền thông tại địa phương trong công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin về phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh tới các tổ chức và người dân trên địa bàn.</p> <p>b) Bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ truyền thông về phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh tại địa phương.</p>	Giao nhiệm vụ cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 5164/UBND-KGVX ngày 27/8/2018 V/v triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
11	7674/VPCP-PL	14/08/2018	V/v Báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ năm 2018	Báo cáo đánh giá hậu quả, tác hại của việc ban hành văn bản trái pháp luật; Báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2018	Công văn số 5134/UBND-NC ngày 27/08/2018 V/v liên quan đến việc xử lý các văn bản trái pháp luật	30/12/2018



Quyết định Phê duyệt Đề án Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

a) Căn cứ nội dung Quyết định này, văn bản hướng dẫn về giám sát an toàn thông tin mạng của Bộ Thông tin và Truyền thông, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh để xây dựng và tổ chức triển khai hoạt động giám sát an toàn mạng tại Mục 1, 3, 4, 5 Phần II, và các nội dung khác có liên quan thuộc Quyết định này.

b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, thực hiện báo cáo 6 tháng, hàng năm và đột xuất về tình hình thực hiện Quyết định này theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Bảo đảm kinh phí (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Quyết định này; tăng cường thuê dịch vụ để triển khai hoạt động Giám sát an toàn thông tin mạng trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương mình.

d) Các cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, các tổ chức, tập đoàn, tổng công ty lớn của nhà nước có quản lý các hệ thống thông tin quan trọng thuộc các lĩnh vực quan trọng ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng xây dựng và tổ chức triển khai hoạt động giám sát an toàn mạng đối với hệ thống của mình theo quy định tại Mục 3, 4, 5 Phần II và các nội dung khác có liên quan thuộc Quyết định này.

đ) Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng, cho thuê chỗ (hosting), trung tâm dữ liệu, dịch vụ cho thuê phần mềm, hệ thống, thiết bị, dịch vụ công nghệ thông tin, an toàn thông tin, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến phục vụ chính phủ điện tử phải triển khai giám sát an toàn thông tin mạng cho phần dịch vụ liên quan theo các quy định và văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Giao nhiệm vụ cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 5164/UBND-KGVX ngày 27/8/2018 V/v triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

13	7683/VPCP-KSTT	14/08/2018	V/v nâng cao chỉ số Chính phủ điện tử của Việt Nam theo phương pháp đánh giá của Liên hiệp quốc	<p>Các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai nghiêm túc và hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018-2019; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu; triển khai hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm mỗi Bộ, ngành, địa phương chỉ có một Cổng Dịch vụ công tập trung, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác và sử dụng.</p>	Giao các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố tại Công văn số 5109/UBND-KGVX ngày 24/08/2018 V/v triển khai thực hiện Công văn số 7683/VPCP-KSTT ngày 14/8/2018 của Văn phòng Chính phủ
14	7688/VPCP-KSTT	14/08/2018	V/v thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước	<p>Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tại Bộ, ngành, địa phương mình.</li> <li>- Chỉ đạo tổ chức triển khai nghiêm túc và hiệu quả Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.</li> </ul>	Giao nhiệm vụ cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 5155/UBND-KGVX ngày 27/8/2018 V/v ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Quyết định Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030

- Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Đề án; phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối tổng thể thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh; chỉ đạo, phối hợp với các địa phương đề ra soát, đánh giá, lựa chọn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khu vực thực hiện thí điểm và chương trình, kế hoạch thực hiện thí điểm; hỗ trợ các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện thí điểm; tổ chức rút kinh nghiệm theo giai đoạn và nhân rộng các mô hình phù hợp điều kiện Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước để áp dụng cho các chương trình, dự án thí điểm.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông về phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh.

- Định kỳ kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành và địa phương việc thực hiện Đề án. Hàng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án.

## 2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai áp dụng Khung tham chiếu ICT phát triển đô thị thông minh; quy định chung về phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu đô thị; xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ICT áp dụng cho đô thị thông minh.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng và các địa phương tổ chức thực hiện thí điểm phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng về phát triển hạ tầng ICT phục vụ phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, thống nhất quản lý về việc đảm bảo an toàn thông tin phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp ICT đảm bảo sẵn sàng hạ tầng ICT phục vụ phát triển đô thị thông minh.

## 3. Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chỉ đạo, ưu tiên các nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh trong quá trình thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu phát triển các ứng dụng giải pháp thông minh, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

## 4. Bộ Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí triển khai

Đã triển khai tại Công văn số 5024/UBND-CNXD ngày 21/8/2018 V/v triển khai thực hiện Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030

nguồn cung ứng tại chỗ cho quá trình xây dựng, vận hành, bảo dưỡng, thay thế thiết bị phục vụ phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì, chỉ đạo thống nhất quản lý và phát triển các ứng dụng đô thị thông minh trong lĩnh vực quản lý, điều tiết năng lượng, mạng lưới điện thông minh và các lĩnh vực khác theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng hệ thống dữ liệu không gian đô thị (thống nhất dữ liệu nền địa lý, dữ liệu đất đai và tài sản khác gắn liền với đất, dữ liệu địa chất và các dữ liệu không gian khác trên nền tảng GIS) đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh.
- Chủ trì, chỉ đạo thống nhất quản lý và phát triển các ứng dụng đô thị thông minh, chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ sở đào tạo lồng ghép nội dung phát triển đô thị thông minh trong chương trình

<p>16</p> <p>236/TB-VPCP</p>	<p>05/07/2018</p>	<p>Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực kiểm điểm tình hình thực hiện Quy hoạch điện VII điều chỉnh và các giải pháp đảm bảo cung ứng điện đến năm 2025</p>	<p>Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện chỉ đạo liên quan tại văn bản số 24/ TB-VPCP ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận tại cuộc họp Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực và nghe báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Quy hoạch điện VII điều chỉnh, trong đó tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn tại liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án điện, nhất là đối với các đường dây và trạm đầu nối đồng bộ với phát điện nhà máy, các dự án điện trọng điểm, cấp bách</p>	<p>UBND tỉnh giao tại Công văn 4104/UBND-CNXD ngày 12/7/2018 V/v triển khai kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực</p>
------------------------------	-------------------	--	---	---

17	19-2018/NQ-CP	15/05/2018	<p>hiện nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo</p>	<p>Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP năm 2018 của Bộ, ngành, địa phương.</p>	<p>Triển khai thường xuyên hàng tháng</p>	15/12/2018
18	1/CT-TTG	03/01/2018	<p>Chỉ thị về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai</p>	<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:  đ) Tập trung hoàn thành việc rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc lập bản đồ địa chính, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các công ty nông, lâm nghiệp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2016 thực hiện Nghị quyết số 112/2015/QH13 của Quốc hội.</p>	<p>Công văn 582/UBND-NNTN ngày 30/01/2018</p>	

ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

a) Rà soát, đánh giá đầy đủ tình hình triển khai thi hành pháp luật về đất đai ở các cấp, các ngành, trên cơ sở đó có kế hoạch, biện pháp cụ thể để chấn chỉnh, xử lý, khắc phục kịp thời những tồn tại, bất cập, hạn chế trong việc thực hiện từng nội dung nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương; trong đó chú trọng các vấn đề sau:

- Xây dựng, ban hành đầy đủ các quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các nghị định, thông tư theo phân cấp; đồng thời rà soát bãi bỏ, sửa đổi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi các quy định đã ban hành nhưng không phù hợp hoặc đã hết hiệu lực;

- Khẩn trương triển khai, hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các cấp bảo đảm chất lượng, đồng bộ, thống nhất và nâng cao tính khả thi; tăng cường việc kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở các cấp và các đối tượng sử dụng đất; rà soát điều chỉnh hoặc hủy bỏ các dự án, công trình có trong kế hoạch hàng năm mà đã quá 03 năm nhưng chưa thực hiện theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất;

- Rà soát các công trình, dự án đã có quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng còn tồn đọng chưa triển khai thực hiện được, nhất là các dự án, công trình trọng điểm và các trường hợp có quyết định thu hồi đất từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2014; làm rõ nguyên nhân và có kế hoạch, biện pháp khắc phục để thực hiện các dự án, công trình đầu tư;

- Chấn chỉnh và xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, tính thu nghĩa vụ tài chính về đất đai không đúng quy định của pháp luật; cũng như đối với việc buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép hoặc chậm đưa đất vào sử dụng mà không xử lý kịp thời;

- Tổ chức rà soát các tổ chức kinh tế đã được nhà nước giao đất mà theo quy định của pháp luật đất đai thuộc đối tượng phải chuyển sang thuê đất, các đơn vị sự nghiệp công lập đã tự chủ tài chính đang sử dụng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để chuyển sang thuê đất ngay theo đúng quy định của pháp luật;

- Tăng cường chỉ đạo việc phối hợp và làm rõ trách nhiệm giữa các cơ quan định giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất để tổ chức thực hiện tốt việc quản lý, xác định giá đất cụ thể bảo đảm chất lượng và thời gian yêu cầu; thực hiện đúng quy định các trường hợp phải đấu giá đất, nhất là những khu đất "vàng" sau khi rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của Nhà nước để chống thất thu cho ngân sách nhà nước và phòng chống tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực này;

- Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính về đất đai ở địa phương để bảo đảm tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian thực hiện; bãi bỏ, điều chỉnh các nội dung công việc và các loại giấy tờ không đúng quy định, không đúng thẩm quyền, kéo dài thời gian thực hiện,

Công văn 582/UBND-  
NNTN ngày 30/01/2018

- rà soát, thông kê đầy đủ các trường hợp còn tồn đọng chưa đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, các hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chậm giải quyết; các giấy chứng nhận đã ký còn chưa trao cho người được cấp; làm rõ nguyên nhân và có kế hoạch, biện pháp cụ thể để hoàn thành giải quyết dứt điểm các trường hợp còn tồn đọng.

20

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

h) Yêu cầu các địa phương bố trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương cho thực hiện các nội dung nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương; bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Công văn 582/UBND-  
NNTN ngày 30/01/2018

21

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

g) Đẩy mạnh và khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp khi tiếp cận đất đai thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Công văn 582/UBND-  
NNTN ngày 30/01/2018

22

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

i) Kiện toàn, tăng cường năng lực cho hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và các hướng dẫn của các bộ, ngành để khắc phục khó khăn hiện nay và nâng cao tính chuyên nghiệp của các tổ chức này nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp của Luật Đất đai và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Công văn 582/UBND-  
NNTN ngày 30/01/2018



23				<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:</p> <p>d) Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những trường hợp cho thuê, cho mượn trái phép, sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, không lập hồ sơ cho thuê đất công ích hoặc hồ sơ không đầy đủ, rõ ràng, không thực hiện đăng ký đất đai theo quy định.</p>	Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện	
24				<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:</p> <p>e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đã ban hành để phát hiện, xử lý kiên quyết, dứt điểm các vi phạm, không để tồn tại kéo dài. Tập trung giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện đông người, kéo dài, gây mất trật tự xã hội, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và môi trường đầu tư; chủ động tiếp nhận, xử lý, giải quyết triệt để, kịp thời các trường hợp phản ánh của người dân về tình hình vi phạm pháp luật đất đai để người dân tham gia giám sát thi hành Luật Đất đai.</p>	Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện	
25				<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tập trung chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau đây:</p> <p>c) Tăng cường đẩy mạnh công tác điều tra, khoanh định các khu vực có khả năng sạt lở đất cao, nguy cơ đe dọa tính mạng con người, chủ động bố trí quỹ đất và có kế hoạch cụ thể để di dời người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm.</p>	Công văn 582/UBND-NN TN ngày 30/01/2018	
26	1/NQ-CP	01/01/2018	Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đầu thầu; đẩy mạnh đầu thầu qua mạng theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đang thực hiện	31/12/2018

2018

27			Triển khai ngay việc cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đúng Đề án, tiến độ, lộ trình đề ra, không dồn việc thoái vốn vào cuối giai đoạn (năm 2019 - 2020); kiên quyết thoái hết vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình chậm triển khai, trong đó có trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước.	Đang thực hiện	31/12/2018	
28			Nghiên cứu và xây dựng Đề án chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội có đủ năng lực đảm nhiệm một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà các cơ quan hành chính nhà nước không nhất thiết phải thực hiện; đổi mới phương pháp, cách thức giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện, phục vụ theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.	Đang triển khai		
29			Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, xử lý công việc thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ. Cuối năm 2018, các vụ, cục, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xử lý được hồ sơ công việc trên môi trường mạng.	Đang thực hiện	31/12/2018	
30			Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, tỉnh.	Đang triển khai	31/12/2019	
31			Tập hợp, số hóa và cập nhật vào các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt.	Đã và đang thực hiện	31/12/2019	
32			Rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của pháp luật để tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, bảo đảm thực hiện được mục tiêu Quốc hội giao.	Đã và đang thực hiện	31/12/2019	
33	559/QĐ-TTg	24/04/2017	Quyết định Phê duyệt "Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước"	Tổ chức sơ kết tình hình, kết quả thực hiện việc hệ thống hóa, rà soát, đơn giản hóa chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước	Đang triển khai	31/03/2019